

Phụ lục 1
BỘ TIÊU CHÍ VỀ XÃ NÔNG THÔN MỚI TỈNH ĐỒNG THÁP
GIẢI ĐOẠN 2021 - 2025

(Kèm theo Quyết định số 863 /QĐ-UBND-HC ngày 08/8 /2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Đơn vị phụ trách
1	Quy hoạch	1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã giai đoạn 2021 - 2025 (trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn) và được công bố công khai đúng thời hạn	Đạt	Sở Xây dựng
		1.2. Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch	Đạt	
2	Giao thông	2.1. Tỷ lệ đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm (đường cấp A, nền rộng $\geq 6,5m$, mặt rộng $\geq 3,5m$)	100%	Sở Giao thông vận tải
		2.2. Tỷ lệ đường trục ấp và liên ấp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm (đường cấp B, nền rộng $\geq 5m$, mặt rộng $\geq 3,5m$)	$\geq 90\%$	
		2.3. Tỷ lệ đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa (đường cấp C, nền rộng $\geq 4m$, mặt rộng $\geq 3m$)	100% ($\geq 50\%$ cứng hóa)	
		2.4. Tỷ lệ đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm (đường cấp C, nền rộng $\geq 4m$, mặt rộng $\geq 3m$)	$\geq 70\%$	
3	Thuỷ lợi và phòng, chống thiên tai	3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên	Đạt	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
		3.2. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ	Đạt	

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí		Chỉ tiêu	Đơn vị phụ trách
4	Điện	4.1. Hệ thống điện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện		Đạt	Sở Công Thương
		4.2. Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp với tổ chức và cá nhân có chức năng quản lý, vận hành lưới điện và được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn		≥ 98%	
5	Trường học	Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS; hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	a) Các xã có hơn 3 trường	100% đạt tiêu chuẩn CSVC tối thiểu, trong đó ≥ 70% đạt tiêu chuẩn CSVC mức độ 1	Sở Giáo dục và Đào tạo
			b) Các xã có từ 3 trường trở xuống	100% đạt tiêu chuẩn CSVC tối thiểu, trong đó ≥ 50% đạt tiêu chuẩn CSVC mức độ 1	
6	Cơ sở vật chất văn hoá	6.1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao đạt chuẩn phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã		Đạt	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
		6.2. Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định		Đạt	
		6.3. Tỷ lệ ấp có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng		100%	
7	Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa		Đạt	Sở Công Thương

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí		Chỉ tiêu	Đơn vị phụ trách
8	Thông tin và Truyền thông	8.1. Xã có điểm phục vụ bưu chính		Đạt	Sở Thông tin và Truyền thông
		8.2. Xã có dịch vụ viễn thông, internet		Đạt	
		8.3. Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các ấp		Đạt	
		8.4. Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành		Đạt	
9	Nhà ở dân cư	9.1. Nhà tạm, dột nát		Không	Sở Xây dựng
		9.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố		≥ 70%	
10	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người (triệu đồng/người)	Năm 2021	≥ 50	Cục Thống kê Tỉnh
			Năm 2022	≥ 53	
			Năm 2023	≥ 56	
			Năm 2024	≥ 59	
			Năm 2025	≥ 62	
11	Nghèo đa chiều	Tỷ lệ nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 theo hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội		Đạt	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
12	Lao động	12.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)		≥ 70%	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
		12.2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)		≥ 25%	
13	Tổ chức sản	13.1. Xã có hợp tác xã hoạt động hiệu quả và theo đúng quy định		Đạt	Sở Kế hoạch và Đầu tư

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí		Chỉ tiêu	Đơn vị phụ trách
	xuất và phát triển kinh tế nông thôn	của Luật Hợp tác xã			
		13.2. Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững		Đạt	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
		13.3. Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương		Ít nhất 01 cơ sở	
		13.4. Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống (nếu có) gắn với hạ tầng về bảo vệ môi trường		Đạt	
		13.5. Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả		Đạt	
		13.6. Có ít nhất 01 (một) mô hình hội quán hoạt động trong năm xếp loại từ loại tốt trở lên		Đạt	Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc VN tỉnh phụ trách hướng dẫn
14	Giáo dục và Đào tạo	14.1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học; phổ cập giáo dục trung học cơ sở; xóa mù	a) Đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi	Đạt	Sở Giáo dục và Đào tạo
			b) Đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2	Đạt	
			c) Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1	≥ 98%	
			d) Đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 2	Đạt	
			đ) Đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2	Đạt	

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí		Chỉ tiêu	Đơn vị phụ trách
		chữ	e) Trung tâm học tập cộng đồng được đánh giá/xếp loại	Tốt	
		14.2. Tỷ lệ học sinh (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp)		≥ 80%	
15	Y tế	15.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)		≥ 90%	Sở Y tế
		15.2. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế		Đạt	
		15.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi)		≤ 19%	
		15.4. Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử		≥ 50%	
16	Văn hoá	Tỷ lệ áp dụng tiêu chuẩn văn hoá theo quy định, có kế hoạch và thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới		100%	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
17	Môi trường và an toàn thực phẩm	17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn		≥ 45% (≥ 30% từ hệ thống cấp nước tập trung)	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
		17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường		≥ 95%	Sở Tài nguyên và Môi trường
		17.3. Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung		Đạt	
		17.4. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn (02 m ² /người)		Đạt	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Đơn vị phụ trách
		17.5. Có ít nhất 01 (một) mô hình dòng sông không rác được duy trì thường xuyên	Đạt	Sở Tài nguyên và Môi trường
		17.5. Mai táng, hỏa táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch	Đạt	Sở Xây dựng
		17.6. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định	$\geq 85\%$	- Sở Tài nguyên và Môi trường; - Hội Liên hiệp Phụ nữ VN Tỉnh hướng dẫn nội dung “đảm bảo 3 sạch” (<i>sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ</i>) thuộc chỉ tiêu 17.8
		17.7. Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường	100%	
		17.8. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch	$\geq 70\%$	
		17.9. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường	$\geq 70\%$	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
		17.10. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm	100%	
		17.11. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn	$\geq 30\%$	Sở Tài nguyên và Môi trường
		17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định	$\geq 50\%$	
18	Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật	18.1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn	Đạt	Sở Nội vụ
		18.2. Đảng bộ, chính quyền xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	Đạt	
		18.3. Tổ chức chính trị - xã hội của xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	100%	

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Đơn vị phụ trách
		18.4. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định	Đạt	Sở Tư pháp
		18.5. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có); bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội	Đạt	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
		18.6. Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Phát triển ấp	Đạt	Văn phòng Điều phối Chương trình Mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới và Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp Tỉnh
19	Quốc phòng và An ninh	19.1. Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng	Đạt	Bộ Chỉ huy Quân sự Tỉnh
		19.2. Không có hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia; không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật; không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc phạm các tội về xâm hại trẻ em; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc,...) và tai nạn giao thông, cháy, nổ được kiểm chế, giảm so với năm trước; có một trong các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả	Đạt	Công an Tỉnh